

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và nội dung được giao quy định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 1626/TTr-STP ngày 14/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết và nội dung được giao quy định (Danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được bố trí từ ngân sách thành phố theo định mức quy định tại: Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số

289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Ngoài định mức quy định, cơ quan chủ trì căn cứ khả năng nguồn kinh phí đã được giao, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí theo định mức quy định và hướng dẫn cơ quan chủ trì lập dự toán, quyết toán và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm kinh phí để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phân công đơn vị, cá nhân thực hiện soạn thảo, đánh giá tác động, tổ chức lấy ý kiến và trình ban hành văn bản theo quy định của pháp luật, đúng thời hạn theo Danh mục đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn các cơ quan chủ trì thực hiện việc soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia, thẩm định và trình ban hành theo quy định.

b) Khi cần điều chỉnh, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin về tình hình, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HUBNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Công TTĐT TP; Công báo TP;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.T.Dung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO QUY ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (nội dung giao quy định chi tiết)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
1.	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026).	Khoản 15 Điều 3 quy định: <i>Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 53 như sau: “4. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng. 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn.”.</i>	Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 12/2026	Thông thường
2.	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (có hiệu lực thi hành từ ngày	Khoản 2 Điều 14 quy định: <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</i> <i>a) Ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn</i>	Quyết định ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 12/2026	Thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (<i>nội dung giao quy định chi tiết</i>)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
	01/01/2026).	<i>bờ, vùng lộng và vùng nội địa trên cơ sở tiêu chí xác định nghề, ngư cụ cấm và khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.</i>	thành phố Hải Phòng				
3.	Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản (<i>có hiệu lực thi hành từ ngày 02/7/2025</i>).	Khoản 4 Điều 54 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trình tự, thủ tục thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền.	Quyết định ban hành trình tự, thủ tục thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 7/2026	Thông thường
4.	Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030 (<i>có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026</i>).	Khoản 3 Điều 3 quy định: <i>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:</i> a) Căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương liên quan đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể hóa việc áp dụng các nội dung tiêu	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 7/2026	Thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (<i>nội dung giao quy định chi tiết</i>)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
		<p><i>chí phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm mức yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương;</i></p> <p><i>b) Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quyết định này, chủ động rà soát, xác định cụ thể danh sách, số lượng xã trên địa bàn thuộc xã nhóm 1 hoặc xã nhóm 2, hoặc xã nhóm 3 để ban hành và chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới;</i></p> <p><i>c) Căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, điểm b khoản 1 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định này, chủ động ban hành tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại ở nơi có điều kiện.</i></p>					
5.	Nghị quyết số 254/2025/QH15 về	Khoản 2 Điều 8 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban	Quyết định quy định Hệ số điều chỉnh giá đất	Sở Nông	Các sở, ngành,	Tháng	Thông

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (<i>nội dung giao quy định chi tiết</i>)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
	một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai (<i>có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026</i>).	<i>hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hằng năm; trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất trong năm hoặc cho từng khu vực, vị trí để áp dụng.</i>	trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026	ngành và Môi trường	địa phương liên quan	06/2026	thường
6.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 (<i>có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026</i>)	Điểm a khoản 4 Điều 24 quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này. Điểm b khoản 3 Điều 24 quy định: Chủ trì xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với quy định của Luật này	Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tháng 5/2026	Thông thường
7.	Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ	Điểm đ khoản 1 Điều 11 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều này, quy định của pháp luật có liên quan và	Quyết định ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 05/2026	Thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (<i>nội dung giao quy định chi tiết</i>)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo	<p><i>điều kiện thực tế của địa phương, ban hành quy chế điều động nhà giáo để thực hiện điều động nhà giáo đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Quy chế điều động nhà giáo nêu rõ tiêu chuẩn, điều kiện của từng đối tượng điều động, thời hạn, thời điểm điều động nhà giáo và các hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</i></p> <p>Điểm e khoản 2 Điều 12 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều này, quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương ban hành quy chế chuyển nhà giáo để thực hiện chuyển nhà giáo đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Quy chế chuyển nhà giáo nêu rõ nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện của từng đối tượng chuyển, thời</p>	bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng		liên quan		

STT	Tên văn bản giao quy định và hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm (<i>nội dung giao quy định chi tiết</i>)	Loại, tên văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình ban hành	Trình tự, thủ tục
		<i>điểm tuyên chuyển nhà giáo và các hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</i>					